

Số: /KH-BCH.PHLB

Vĩnh Thuận Đông, ngày tháng năm 2014

**KẾ HOẠCH
PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN NĂM 2014 - 2015**

Căn cứ Luật phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013.

Căn cứ vào tình hình thực tế về diễn biến thiên tai trong những năm gần đây hết sức phức tạp và khó lường trước, đã gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân cũng như trong sản xuất nông nghiệp. Để chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai xảy ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của năm 2014, Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận Đông xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2014 - 2015 như sau:

A. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU.

- Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của các loại hình thiên tai (ngập lụt, lốc xoáy) ảnh hưởng đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân trong xã.

- Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

- Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai xảy ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.

- Quán triệt và thực hiện hiệu quả phương châm “ bốn tại chỗ “ (chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ).

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn xã.

- Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

B. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI.

I. Khái quát về tình hình chung trên địa bàn xã

1. Đặc điểm tự nhiên.

1.1 Đặc điểm địa lý:

- Vị trí địa lý, xã Vĩnh Thuận Đông có vị trí tiếp giáp như sau:

- + Phía Đông giáp thị trấn Long Mỹ
- + Phía Tây giáp xã Vĩnh Thuận Tây
- + Phía Nam giáp xã Thuận Hưng
- + Phía Bắc giáp xã Vị Thắng, Vị Thủy

- Tổng diện tích tự nhiên: 2.918,03 ha, được chia thành 8 ấp.

1.2. Tình hình dân số:

Toàn xã có 3.270 hộ dân với tổng số là 14.436 nhân khẩu, trong đó có 9.132 người trong độ tuổi lao động (nam 6553 người, tỷ lệ 45,40 %; nữ 7883 người, tỷ lệ 54,60%).

Dân số	Xã Vĩnh Thuận Đông		
	Tổng	Nam	Nữ
Số Hộ	3.270		
Số Khẩu	14.436	6553	7883
Số Hộ nghèo	304		
Độ tuổi lao động	9.132		
Đối tượng dễ bị tổn thương			
Người cao tuổi			
Đối tượng dễ bị tổn thương			
Người cao tuổi (60 trở lên)	936		
Người cao tuổi (80 trở lên)	268		
Trẻ em (0-15 tuổi)			
Trẻ em (0-5 tuổi)	1240		
Trẻ em (0- tuổi)	123		
Người khuyết tật	159		
Phụ nữ có thai (có thai)và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi			
Nuôi con nhỏ < 12 tháng	123		
Người bị bệnh hiểm nghèo(TBMNN, Khối U, Suy tim, thận, liệt lão suy....)			

2. Phân bố dân cư:

TT	Ấp	Số hộ	Số hộ nghèo	Đối tượng dễ bị tổn thương				
				Người cao tuổi	Trẻ em	NKT	Phụ nữ	Người bị bệnh hiểm nghèo
1	Ấp 1	317	21		144	18		0
2	Ấp 2	422	66		159	15		0
3	Ấp 3	385	15		162	15		0
4	Ấp 4	416	29		150	22		0
5	Ấp 5	507	48		161	22		0
6	Ấp 6	408	58		155	23		0
7	Ấp 7	362	45		156	19		0
8	Ấp 8	265	22		153	17		0
	Tổng	3082	304		1240	151		0

3. Việc sử dụng đất, nước, rừng:

TT	Loại đất	Diện tích	Loại hình sản xuất
I	Tổng diện tích tự nhiên (ha)	2917,21	
1	Đất thổ cư (ha)	81,18	
2	Đất nông nghiệp (ha)	2549,48	
3	Đất lúa nước (ha)	2069,4	
4	Đất trồng cây lâu năm (ha)	554,73	Cây Cam, Bưởi, Cây ăn trái các loại
5	Đất rừng (ha)	0	
6	Đất nuôi trồng thủy sản (ha)	212	Cá da trơn + cá lóc

4. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Diện tích/ quy mô	% hộ tham gia	Thu nhập trung bình
1	Sản xuất nông nghiệp (ha)	1931.02	95%	
	- Lúa (ha)	2069,4		
	- Rau màu (ha)	45,2		
	- Cây công nghiệp (ha)	0		
2	Sản xuất lâm nghiệp (ha)	0		
3	Sản xuất thủ công nghiệp (ha)	26	0.1	
4	Buôn bán và tiểu thương	50	0.2	
5	Nuôi trồng thủy sản (ha)	27.12	0.1	
6	Dịch vụ			
7	Ngành khác			

5. Hạ tầng cơ sở:

TT	Cơ sở hạ tầng	Năm xây dựng/sử dụng	Số lượng/chất lượng	Ghi chú
1	Điện dân dụng			
2	Đường giao thông	Đính kèm		
3	Trường học các cấp - Cấp I - Cấp II - Cấp III	2001+2014 2008 0	3 1 0	- Có 2 trường chuẩn bị công nhận đạt chuẩn. - Chuẩn bị công nhận. 0
4	Nhà trẻ, mẫu giáo	2007	1	Chuẩn bị công nhận
5	Trạm y tế	1998+2014	1	Chưa đạt
6	Công sở - Trụ sở UBND xã - Trụ sở nhà thông tin ấp	2005 2001	Tốt 8 ấp (tốt)	Chưa đạt Chưa đạt
7	Nhà trú ẩn đa năng	0	0	
8	Chợ	2000	1	Đạt chuẩn
9	Nhà máy nước	2005+2010	8 trạm	

6. Nhà ở:

TT	Tên ấp	Số hộ	Nhà kiên cố Cấp 1, 2, 3	Nhà bán kiên cố (cấp 4)	Nhà tạm bợ
1	Ấp 1	318	258	60	0
2	Ấp 2	408	370	38	0
3	Ấp 3	402	306	42	0
4	Ấp 4	389	338	43	0
5	Ấp 5	512	447	65	0
6	Ấp 6	422	355	67	0
7	Ấp 7	363	268	95	0
8	Ấp 8	282	248	44	0
	Tổng	3096	2527	454	

7. Nước sạch, vệ sinh môi trường:

ẤP	Số hộ	Nguồn nước sạch				Nhà vệ sinh		
		Giếng đào	Bể chứa	Trạm cấp	Không có	Tự hoại	Tạm	Không có

				nước	dụng cụ chứa			
Áp 1	327	0	288	01	0	98		
Áp 2	414	0	277	01	0	183		
Áp 3	429	0	401	01	0	121		
Áp 4	387	0	261	01	0	199		
Áp 5	515	0	369	02	0	169		
Áp 6	417	0	174	02	0	114		
Áp 7	350	0	173	01	0	51		
Áp 8	258	0	200	0	0	29		

8. Y tế:

Loại dịch bệnh liên quan đến người	Đối tượng					
	Trẻ em	Phụ nữ	Nam	Người cao tuổi	NKT	Người bị bệnh hiếm nghèo
Sốt rét	0	0	0	0	0	0
Viêm đường hô hấp	468	13	17	18	4	0
Tay chân miệng	04	0	0	0	0	0

II. Tổng hợp phân tích tình hình.

1 Tình hình thiên tai:

- Tình hình thiên tai trong thời gian qua diễn biến ngày càng phức tạp, theo nhận định chung của người dân vào thời điểm khi mùa mưa hiện tượng triều cường dâng cao gây ngập úng năm sau có xu hướng tăng cao hơn năm trước (khoảng 5 – 10cm), cho thấy tác động của biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng rõ, mực nước biển dâng, hàng năm tại địa phương vào mùa mưa trùng với mùa lũ, lượng nước mưa làm cho lượng nước trên sông rạch tăng cao, đã làm cho lưu lượng nước ngày càng cao, gây nên hiện tượng tràn bờ, ngập úng ảnh hưởng năng suất lúa, hoa màu, cơ sở hạ tầng. Ngoài ra, tình trạng ô nhiễm môi trường trong mùa mưa cũng là vấn đề có ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, do nguồn nước ô nhiễm có nguy cơ gây nên hiện tượng dịch bệnh trên người và gia súc, gia cầm...

2. Phân tích rủi ro, lựa chọn giải pháp:

- Hai loại hình thiên tai diễn ra trên địa bàn xã ảnh hưởng đến cây trồng vật nuôi cụ thể:

+ Ngập úng làm giảm năng suất lúa và hoa màu; một số nhà dân bị ngập; đường cơ sở hạ tầng bị xuống cấp.

+ Giảm năng suất lúa khi thu hoạch và giống lúa khi gieo sạ.

Kết quả các giải pháp phòng chống thiên tai được nhân dân xác định bao gồm 2 giai đoạn:

Về vấn đề làm ngay: Năm 2014 nạo vét các tuyến kênh bị bồi lắng, vận động nhân dân dọn dẹp lục bình, đặng, đống, chà, nò để khai thông dòng chảy, đặt cống thoát nước, lắp đặt các nắp cống làm rời những chưa có nắp cống, lắp biển báo cấm xe quá trọng tải chạy trên đường, đề nghị nâng cấp lại đường, vận động nhân dân trồng cây chống xói mòn lộ, nhân dân đắp 2 bên lề đường, đồng thời vận động nhân dân phát hoang đốn các cây sát lề đường để chủ động ứng phó với mùa lũ sắp đến.

Năm 2015 tiếp tục thực hiện các hoạt động phòng chống thiên tai và triển khai nâng cấp bờ bao.

3. Những vấn đề cấp thiết của cộng đồng – mối quan tâm của người dân:

Qua kết quả đánh giá đã xác định được 2 loại hình thiên tai đã diễn ra trên địa bàn trong thời gian qua được người dân quan tâm và những hậu quả do thiên tai gây ra đã ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế cũng như trong sản xuất của nhân dân, làm hư hỏng đường giao thông ảnh hưởng đến việc đi lại của nhân dân trong xã. Hàng năm vào mùa lũ nước triều cường dâng cộng với lượng mưa tại chỗ đã gây nên hiện tượng ngập úng kéo dài làm ảnh hưởng đến năng suất lúa, hoa màu. Tình trạng ô nhiễm môi trường đang là vấn đề đáng lo ngại như dư lượng thuốc trừ sâu, dịch bệnh, do người dân còn vứt rác bừa bãi, chưa có biện pháp thu gom rác thải hợp lý, vì vậy tình trạng ô nhiễm môi trường ngày càng lan rộng, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh dịch bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

Qua công tác đánh giá đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân về ý thức tự phòng tránh, giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai, có bước nhận thức khắc phục tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước. Từ đó, những kinh nghiệm từ người dân được phổ biến, góp phần tích cực của cộng đồng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

4. Thông tin đánh giá về TTDBTT.

- An toàn cộng đồng:

Qua nhận định của người dân trong khoảng thời gian qua từ năm 2007 đến 2014, tình hình xu hướng triều cường nước dâng trong mùa lũ, trong thời gian giao mùa, ngày càng diễn biến khó dự báo trước, có xu hướng năm sau cao hơn năm trước, do điều kiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã có nhiều tiềm ẩn dễ bị tổn thương như: Hệ thống đê bao khép kín chưa nhiều và một số đoạn đường trũng thấp chưa có đê bao khép kín, thiếu công thoát nước, một số vùng đất trũng thấp, dòng chảy chưa thông,

thủy lợi nội đồng chưa đảm bảo, hiện nay còn nhiều tuyến kênh bị cạn, tình trạng nuôi lục bình trên sông phổ biến, nên khi triều cường dâng làm cản trở việc thoát nước gây ngập úng, một số nhà ven sông nền nhà còn thấp, một số nhân dân chưa có ý thức phòng chống lụt bão, nhân dân còn chủ quan, trông chờ vào sự đầu tư từ Nhà nước, chưa phát huy được yếu tố nội lực.

- Vệ sinh, nước sạch và môi trường:

+ Nước sạch: Nguồn nước bị ô nhiễm, ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe nhân dân, hiện tại trên địa bàn có trạm cấp nước mini, nhưng chưa cung cấp nước sạch cho nhân dân chưa nhiều.

+ Môi trường: Qua kết quả đánh giá cho thấy ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế, một số hộ dân chưa có ý thức xử lý rác thải sinh hoạt, khi tình trạng ngập úng kéo dài sẽ gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nguồn nước và sức khỏe của người dân.

+ Sản xuất, kinh doanh: Theo thống kê trên địa bàn xã người dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp do địa hình xã có nhiều vùng trũng thấp, khi nước lũ về kết hợp với triều cường dâng, mưa kéo dài gây ngập úng làm giảm năng suất nông sản, làm ảnh hưởng đến thu nhập của người dân.

5. Thông tin đánh giá về Năng lực PCTT.

Nhìn chung với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến phần lớn đời sống người dân trong xã, cùng với sự quan tâm các cấp chính quyền trong công tác tổ chức triển khai thực hiện phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, trong thời gian qua với ý thức cao của người dân cộng với công tác vận động của chính quyền các cấp được thực hiện thường xuyên trong công tác chủ động phòng, chống thiên tai như: chủ động đắp đê, làm bờ bao, bơm nước, nâng cao nền nhà, chủ động trữ nước tưới cho cây trồng và nước sinh hoạt, chủ động gieo sạ tránh ngập úng, nhân dân thực hiện ăn chính uống sôi, giữ gìn vệ sinh chung... Tuy nhiên, đó chỉ là những giải pháp tạm thời, thiếu bền vững do đó về lâu dài cần có quy hoạch, kế hoạch xây dựng các tuyến cống, đê bao khép kín, nạo vét thủy lợi nội đồng, kiên cố hóa đường giao thông nông thôn đạt chuẩn, cũng như những giải pháp phi công trình nâng cao nhận thức cộng đồng như việc xây dựng quy chế trách nhiệm trong việc chủ động ở từng hộ gia đình trong phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thiết thực, hiệu quả.

6. Mức độ nhận thức rủi ro thiên tai của người dân.

- Đa số người dân còn thụ động trong việc phòng, chống thiên tai.
- Lúng túng khi có các tình huống xấu của thiên tai gây ra.
- Nhận thức về cách phòng ngừa trước thiên tai còn kém.
- Đa số còn lạc quan, không chủ động chuẩn bị trước khi có thiên tai xảy ra.

III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả.

1. Tổ chức phòng ngừa:

- Thông qua các tổ chức đoàn thể xã, ấp, đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai (ngập úng giảm

năng suất lúa khi thu hoạch và gieo sạ, đường giao thông hư hỏng, ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân và học sinh, lốc xoáy).

- Tăng cường hệ thống thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai.

- Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức các loại hình sản xuất thích ứng với thiên tai; rà soát, xác định các khu vực nguy hiểm qua kết quả đánh giá.

- Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu cầu phục vụ ứng phó thiên tai theo phương châm bốn tại chỗ.

- Quan tâm, kiểm tra, nâng cấp các trường học, trạm y tế, trụ sở... và các công trình công cộng khác, đảm bảo cho việc người dân có nơi trú ẩn an toàn khi có bão, lũ.

2. Xây dựng phương án ứng phó.

2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:

- Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và các công trình trọng điểm (đê, kè, cống, trạm bơm khép kín...)

- Đảm bảo phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản và sản xuất.

- Đảm bảo an ninh trật tự, thông tin liên lạc.

- Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Xác định nguồn nhân lực ứng phó thiên tai.

- Chuẩn bị vật tư, trang thiết bị, phương tiện cho việc phòng chống thiên tai (theo phương châm bốn tại chỗ).

- Tổ chức huấn luyện, tập huấn, rèn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai.

- Tổ chức thường trực, cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; chuẩn bị địa điểm sơ tán trên.

2.2. Phương án ứng phó với ngập úng cụ thể.

*** Đối với ngập úng:**

- Sơ tán người ra khỏi khu vực ven sông cái lớn, đến nơi đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn, đặc biệt đối với người dễ bị tổn thương trong tình hình ngập úng khẩn cấp.

- Thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, công sở, trường học, công trình cơ sở kinh tế...

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất.

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai.

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở do mưa lũ hoặc dòng chảy và các khu vực khác.

- Đảm bảo an toàn giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng nhu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.

- Thực hiện hoạt động tìm, kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và các nhu cầu khác.

- Đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, bảo vệ tài sản nhà nước và nhân dân khi có thiên tai xảy ra.

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm kịp thời ứng phó với thiên tai.

- Kiến nghị vận hành hợp lý các hồ chứa nước có liên quan đến xã, công trình cấp nước, ưu tiên cấp nước sinh hoạt, sử dụng tiết kiệm chống thất thoát nước.

- Kiến nghị ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm.

3. Tổ chức khắc phục hậu quả.

3.1. Công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu cầu thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân.

- Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm, tìm kiếm người, phương tiện mất tích.

- Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương.

- Lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực có thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn.

- Xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm cá nhân bị thương, hộ gia đình có người bị chết, hộ gia đình cá nhân bị mất nhà, không có lương thực nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng đến tính mạng và sức khỏe, đặc biệt quan tâm đến người dễ bị tổn thương.

- Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn.

- Dựng các lán trại tạm thời cho người dân bị mất nhà ở.

- Cấp lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và các nhu yếu phẩm thiết yếu.

3.2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ:

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả.

- Kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu thiết yếu để ổn định đời sống người dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động thiên tai.

- Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu để khôi phục sản xuất.

- Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai.

- Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và các công trình công cộng.

IV. Tổ chức thực hiện.

1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện.

*** Ngành Giao thông thủy lợi:**

- Chịu trách nhiệm bố trí địa điểm và thực hiện giám sát các thành viên tham gia trực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2014.
- Xây dựng lịch trực cụ thể và thông báo đến các thành viên trực.
- Trình cấp kinh phí để thanh toán tiền làm thêm giờ cho các thành viên tham gia trực và thực hiện các thủ tục quyết toán đúng quy định hiện hành.
- Ngành GTTL có trách nhiệm kết hợp các ngành từ xã đến ấp đảm bảo yêu cầu giao thông được thông suốt trong mùa mưa, bão, đồng thời phối hợp với các ban ngành sẵn sàng giúp dân khi có thiên tai lốc xoáy xảy ra.

*** Ngành Tài chính - Kế toán:**

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã chuẩn bị kinh phí, hậu cần tại chỗ đảm bảo khi có diễn biến bão lũ xảy ra.
- Chuẩn bị kinh phí dự phòng để đảm bảo cứu trợ, để tránh xảy ra dân bị đói, không có nơi cư ngụ khi có thiên tai xảy ra.

*** Hội Chữ thập đỏ:**

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho nhân dân cách sơ cấp cứu cần thiết để ứng phó kịp thời khi có tai nạn xảy ra.
- Đồng thời chuẩn bị các dụng cụ sơ cứu khi có tình huống xấu xảy ra.
- Hội chữ thập đỏ cũng cố đội thanh niên tình nguyện sẵn sàng tham gia cứu nạn khi có yêu cầu.

*** Ngành y tế:**

- Chuẩn bị dụng cụ cần thiết để ứng phó khi có tai nạn để cứu chữa kịp thời.
- Trạm Y tế chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc chữa bệnh và phối hợp với Chữ thập đỏ phòng chống dịch bệnh trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

*** Ngành Công an và Quân sự:**

- Công an và quân sự chuẩn bị lực lượng và kết hợp với nhau để tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xấu xảy ra. Đồng thời lực lượng này cũng kết hợp với các ấp khi có tình huống xấu xảy ra để ứng phó kịp thời khi cần thiết.
- **Ngành Quân sự:** phải có kế hoạch cụ thể và có trách nhiệm chính trong việc dời dân, tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xấu xảy ra.
- **Ngành Công an:** phải có kế hoạch cụ thể và chịu trách nhiệm trong việc đảm bảo an ninh trật tự khi có tình huống khẩn cấp. Ngoài lực lượng cơ sở cần có lực lượng cơ động thường trực phối hợp với ngành quân sự sẵn sàng triển khai lực lượng khi có yêu cầu.
- Đồng thời ngành công an kết hợp chặt với ngành GTTL kiểm tra phương tiện đồ ngan, đồ dọc trong toàn xã đảm bảo an toàn cho hành khách, học sinh khi có thiên tai xảy ra.

+ Giao thông đi lại tiếp cứu nơi xảy ra thiên tai, cần đưa ra phương án cụ thể việc đảm bảo giao thông đi lại ứng cứu trong tình huống bão xảy ra làm tắt nghẽn giao thông.

+ Đảm bảo an ninh trật tự xã hội: ngành có nhiệm vụ giữ gìn trật tự xã hội và tài sản của nhân dân nơi thiên tai xảy ra.

Ngành quân sự xây dựng phương án ứng cứu: sơ tán dân ra khỏi vùng thiên tai, chuẩn bị nơi trú ẩn bão, xây dựng mô hình công sự trú ẩn tai chỗ thích hợp trên địa bàn.

*** Đoàn thanh niên:**

- Chuẩn bị lực lượng thanh niên để hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn khi có tình huống xấu xảy ra.

*** Hội Liên hiệp phụ nữ:**

- Tuyên truyền cho nhân dân giữ trẻ em cẩn thận, không được cho trẻ rong chơi, lang thang để tránh tình trạng xấu xảy ra trong mùa mưa bão.

*** Ngành Địa chính - Xây dựng:**

- Ngành địa chính phối hợp với ngành Y tế có kế hoạch đảm bảo không để môi trường bị ô nhiễm khi có lũ.

*** Ngành Văn hóa thông tin:**

- Ngành Văn hóa – Thông tin cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, khuyến cáo nhân dân hết sức đề cao cảnh giác phòng tránh có hiệu quả khi có xảy ra lũ, bão thông qua hệ thống thông tin đại chúng. Đài truyền thanh xã thông tin kịp thời tình hình lũ, bão để người dân ứng phó kịp thời vận động nhân dân chần, chống nhà cửa.

- Ngành văn hóa thông tin đẩy mạnh công tác tuyên truyền khuyến cáo nhân dân cùng bảo vệ môi trường khi có lũ, bão thông qua hệ thống thông tin đại chúng.

*** Trưởng ấp các ấp:**

- Chuẩn phương tiện như ghe, xuồng, máy... để hỗ trợ tìm kiếm cứu nạn trong mùa mưa bão. Đồng thời trực bão ở nhà thông tin và báo cáo thường xuyên diễn biến tình hình về Ban chỉ đạo.

- Vận động nhân dân gia cố lại nhà cửa chặt chắn, đốn các cây nghiêng ngã, xiêu queo nhất là những cây gần lưới điện, gần nhà để tránh tình trạng ngã đổ trong mùa mưa, bão làm ảnh hưởng đến nhà ở, lưới điện, cũng như tài sản, tính mạng.

- Huy động người dân tham gia thực hiện các hoạt động theo kế hoạch.

*** Các thành viên tham gia trực:**

- Trực đúng theo lịch phân công.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo hằng ngày về Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2014.

- Kết thúc ca trực các thành viên trực phải ký biên bản giao ca trực cho thành viên tiếp theo và chịu trách nhiệm báo cáo diễn biến thời tiết trong ca trực.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đồng chí báo cáo về thường trực Ban chỉ đạo phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2014 nhằm đề có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

2. Nguồn lực để thực hiện:

Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn xã là lực lượng tại chỗ để thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai này, bao gồm:

- Các nguồn lực từ các tổ chức chính trị xã hội trong xã (lực lượng Dân quân tự vệ, Hội Phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ, Hội Cựu chiến binh...)

- Các nguồn vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm trong cộng đồng.

- Hệ thống thông tin, truyền thông công cộng.

- Quỹ phòng, chống thiên tai.

- Các nguồn đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân.

- Các nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các tổ chức khác.

3. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo:

- Rút ra được những kinh nghiệm từ những năm trước để có biện pháp chuẩn bị xử lý giảm mức thiệt hại đến mức thấp nhất do thiên tai gây ra.

- Đề xuất, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng lại.

- Góp ý kiến lên cấp trên về những chỉ đạo chưa hợp lý trong công tác phòng, chống thiên tai.

Trên đây là kế hoạch trực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã Vĩnh Thuận Đông năm 2014./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT.

TM. BAN CHỈ HUY
Trưởng ban

Phó Chủ tịch
Nguyễn Hữu Thắng